TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày 11-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Liêm

Ông Trương Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1981 tại xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Tiên Lãnh (nay là xã Lãnh Ngọc), thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lái xe; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1956 và bà Võ Thị T, sinh năm 1957; vợ Trần Thị Mai B, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú".* Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã Lãnh Ngọc, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đàm Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ Dân phố 1, xã Đông Khê, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 5, xã Phước Hiệp, thành phố

Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, ngày 28/11/2024 Nguyễn Đức C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 vận chuyển gỗ keo lưu hành trên tuyến đường ĐT615B (hướng xã Lãnh Ngọc – xã Thạnh Bình). Khi Chính điều khiển xe đi đến Km 13+ 100 ĐT615B đoạn thuộc thôn 3, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước (nay là xã Lãnh Ngọc, thành phố Đà Nẵng) thì Chính điều khiển đỗ xe sát lề đường phải, hướng lưu hành vào nhà ăn cơm rồi tiếp tục điều khiển xe đi nhập gỗ keo. Chính đỗ xe liền kề cổng ngỏ nhà mình. Đây là đoạn đường bê tông thẳng, không hạn chế tầm nhìn, đoạn đường không có biển báo cấm dừng, đỗ các phương tiện tham gia giao thông. Mặt đường bê tông bằng phẳng rộng 7,53m, lề đường bên phải hướng xã Lãnh Ngọc- xã Thạnh Bình rộng 0,9m, không có lề đường bên trái, cách xe ô tô tải về hướng xã Lãnh Ngọc 24,57m có một trụ đèn điện, cách xe ô tô tải về hướng UBND xã Thạnh Bình 17,1m có một trụ đèn điện, xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 đỗ lốp trước, sau bên phải sát mép đường bên phải hướng xã Lãnh Ngọc- xã Thạnh Bình, đầu xe hướng về phía xã Thạnh Bình, đuôi xe quay về hướng xã Lãnh Ngọc, có bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm trước và sau xe nhưng không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và sau xe. Mép ngoài cùng lốp sau bên trái nằm trên mặt đường bê tông, cách mép đường bên phải là 2,38m, mép ngoài cùng lốp trước bên trái nằm trên mặt đường bê tông, cách mép đường bên phải là 2,18m (hướng xã Lãnh Ngọc- xã Thạnh Bình). Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, Phạm Văn C1, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2 theo quy định, đã sử dụng rượu bia, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-190.80 dung tích xi lanh 134,4cc lưu hành theo hướng xã Lãnh Ngọc đi xã Thạnh Bình. Khi còn cách khoảng 2m thì C1 mới phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 đỗ phía trước nên đánh lái sang trái né tránh nhưng không kịp nên đã va quẹt vào phần đuôi xe phía sau bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 làm xe mô tô và C1 ngã xuống đường bê tông gây tai nạn. C1 được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam đến ngày 09/12/2024 thì xuất viện, xe mô tô biển kiểm soát 92M1-190.80 bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCT-TTPY ngày 06/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn C1 tại thời điểm giám định là 87%.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/2025/CAT ngày 09/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 92M1-190.80 là 400.000 đồng.

Kiểm tra xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn C1 là 110mg/DL

(tại phiếu xét nghiệm sinh hóa số: 2400196310 lúc 01 giờ 46 phút ngày 29/11/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam).

Tại biên bản làm việc ngày 29/11/2024 với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam xác định: Trong quá trình cấp cứu, phẫu thuật ban đầu cho Phạm Văn C1, các Bác sỹ đã sử dụng thuốc Morphin có tác dụng giảm đau, gây ngủ dẫn đến việc xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn C1 sẽ không đảm bảo nên không xét nghiệm được chất ma túy đối với Phạm Văn C1.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV7 - HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Đức C thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Chiều ngày 28/11/2024, bị cáo Nguyễn Đức C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 lưu hành trên tuyến đường ĐT615B theo hướng xã Lãnh Ngọc đi xã

Thạnh Bình. Khi lưu hành đến Km 13+ 100 đoạn thuộc thôn 3, xã Lãnh Ngọc, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Chính điều khiển xe đỗ sát mép đường bên phải theo hướng lưu hành. Tuy nhiên, bị cáo Chính không đặt biển báo nguy hiểm trước và sau xe ô tải. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn C1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-190.80 lưu hành theo hướng xã Lãnh Ngọc đi xã Thạnh Bình đến tông vào đuôi bên trái xe ô tô tải. Hậu quả anh Phạm Văn C1 bị thương tích với tỷ lệ 87%, xe mô tô hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Xe ô tô, mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chính vì vậy, người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng vì chủ quan, không lường hết được việc đỗ xe không đặt biển báo nguy hiểm trước và sau xe ô tô tải nên dẫn đến tai nạn xảy ra. Lỗi chính trong vụ án này thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Văn C1 số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha ruột được Công an tỉnh Quảng Nam –Đà Nẵng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng thi đua bảo vệ an ninh Tổ Quốc năm 1994; có ông Nội Nguyễn L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì; bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Do, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức C và bị hại Phạm Văn C1 đã tự nguyện thỏa thuận, theo đó bị cáo Nguyễn Đức C đã bồi thường cho anh Phạm Văn C1 số tiền 11.000.000 đồng, anh Phạm Văn C1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 11C-019.86 và trả lại cho anh Phạm Văn C1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 92M1-190.80 là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

[2.6] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-019.86 và hành vi điều khiển xe ô tô tải chở hàng hóa (gỗ keo) vượt quá tải trọng cho phép 37,89% của bị cáo Nguyễn Đức C là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm l khoản 7 Điều 30, điểm d khoản 9 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe xe mô tô biển kiểm soát 92M1-190.80 có dung tích xi lanh 175cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe, trong cơ thể có nồng độ cồn vượt quá 80miligam/100mililit máu và không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông của Phạm Văn C1 là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm e khoản 8 Điều 6, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công

an thành phố Đà Nẵng xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Lãnh Ngọc, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thanh Hải